

Bản án số: **258/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/11/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Q

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Kim Ki

Bà Thiều Thị Phi L

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:454/2021/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:175/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 264/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2021 và Thông báo số: 402/TB-TA ngày 14/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Cẩm T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 145D/3, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Tạm trú: Công ty Minh Trí, ấp LĐ, xã HN 3, huyện TB, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Bảo T1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 145D/3, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

*(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Cẩm T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Bảo T1 kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh ĐN, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, anh T1 nhiều lần đánh đập, xúc phạm nặng nề đến danh dự của chị và hăm dọa gia đình chị. Từ tháng 9/2020 chị và anh T1 sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay không còn

quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Chị T xác định chị và anh T1 có 02 con chung cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 18/02/2020. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cả hai cháu, tạm thời không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Duy Bảo T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH:**

+ Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết tranh chấp: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn nguyên đơn chị Phan Cẩm T, cho chị Phan Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Duy Bảo T1; Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 18/02/2020 cho Chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Theo Chị T khai, chị và anh T1 không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh T1 không lên Tòa làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, không đạt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị Phan Cẩm T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

**-Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:**

Chị Phan Cẩm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Bảo T1. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Phan Cẩm T là nguyên đơn còn anh Nguyễn Duy Bảo T1 là bị đơn.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Duy Bảo T1 có hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh ĐN và hiện nay đang sinh sống tại thành phố Biên Hoà, tỉnh ĐN. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Phan Cẩm T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Về thụ tục tố tụng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Nguyễn Duy Bảo T1 nhưng anh T1 không đến Toà làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như không đến Toà án tham gia xét xử; Chị T có đơn vắng mặt, căn cứ và Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với Chị T, anh T1.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phan Cẩm T và anh Nguyễn Duy Bảo T1 tự nguyện kết hôn vào năm năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố Biên Hoà, tỉnh ĐN. Được Ủy ban nhân dân phường phường TH, thành phố Biên Hoà, tỉnh ĐN, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015 ngày 16/4/2015. Đối chiếu quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị T là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, anh T1 nhiều lần đánh đập, xúc phạm nặng nề đến danh dự của chị và hăm dọa gia đình chị. Từ tháng 9/2020 chị và anh T1 sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố Biên Hoà địa phương cho biết hiện nay Chị T và anh T1 đã sống ly thân với nhau. Như vậy, thể hiện mục đích hôn nhân giữa Chị T và anh T1 không đạt được, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng Chị T vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với anh T1 nữa. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Phan Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Duy Bảo T1.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 18/02/2020 cho Chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và về nợ chung:** Theo Chị T khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh T1 không lên Tòa án làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

**[3] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:**

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Chị T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

**[4] Về án phí:** Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Cẩm T, chị Phan Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Duy Bảo T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 18/02/2020 cho Chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Phan Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000286 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH. Chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Cẩm T, anh Nguyễn Duy Bảo T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. BH;
- THA dân sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Q**



